

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình;

Bà Trần Thị Loan.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Khu xxx, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn X, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Khu xxx, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Văn X xây dựng gia đình với nhau tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn; anh chị tổ chức lễ cưới theo tập quán địa phương và chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 7 năm 1991. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận đến tháng 3 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, dẫn đến vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc. Từ tháng 3 năm 2017 đến nay, anh chị sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nhận thấy vợ chồng không thể đoàn tụ, chị Th yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh X theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Th và anh X có 02 con chung là Phạm Ngọc H, sinh ngày 18/12/19xx và Phạm Thị H, sinh ngày 04/6/19xx. Hiện nay, các con đã trưởng thành nên anh chị không phải nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: chị xin tự thỏa thuận với anh X, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn X trình bày:

Chị Th trình bày về việc anh chị chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn từ tháng 7/1991 là đúng thực tế. Quá trình chung sống, ông bà hòa thuận đến tháng 3/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, nên vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc. Từ tháng 3 năm 2017 đến nay, anh chị sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay, chị Th yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh theo quy định của pháp luật, anh cũng đồng ý. Về con chung: Anh chị có 02 con như chị Th trình bày là đúng. Hiện nay, các con đều đã trưởng thành, anh chị không phải nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Chị Th xin tự thỏa thuận, anh cũng đồng ý, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn X, cư trú tại: Khu xxx, thị trấn T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Văn X chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 7 năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, thì quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh X không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nên anh chị chung sống với nhau không hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 3 năm 2017 đến nay, anh chị sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Xét thấy, chị Th và anh X có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng không đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn vợ chồng chị Th yêu cầu ly hôn anh X. Vì vậy, cần căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh X.

[2] Về con chung: Chị Th và anh X có 02 con là Phạm Ngọc H, sinh ngày 18/12/19xx và Phạm Thị H, sinh ngày 04/6/19xx. Hiện nay, các con đều đã trưởng thành, nên anh chị không phải nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Chị Th và anh X xin tự thỏa thuận, nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Th và anh Phạm Văn X.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí, theo Biên lai thu số 0012214 ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn T;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chi

